Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 130

ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH

130

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

***dấu,** **tô màu** những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. ***Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?***

 – *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

 – *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

 – *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 10 hạng người - Kinh ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG – Tăng IV, 266

ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG – *Tăng* IV,22

1. - Này các Tỷ-kheo, mười hạng người này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là mười?

1. Như lai, bậc A-la-hán, Chánh đẳng Giác.
2. Bậc Độc giác.
3. Bậc Giải thoát cả hai phần.
4. Bậc Tuệ giải thoát.
5. Bậc Thân chứng.
6. Bậc Kiến chí.
7. Bậc Tín giải thoát.
8. Bậc Tùy pháp hành.
9. Bậc Tùy tín hành.
10. Bậc Chuyển tánh.

Này các Tỷ-kheo, mười hạng người này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2 7 hạng người - Kinh CÁC HẠNG NGƯỜI – Tăng III, 288

CÁC HẠNG NGƯỜI –*Tăng* III, 288

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là bảy?

- Câu phần giải thoát.
- Tuệ giải thoát.
- Thân chứng kiến.
- Kiến chí.
- Tín giải thoát.
- Tùy pháp hành.
- Tùy tín hành.

Bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

3 7 hạng người - Kinh KHÔNG THƯỜNG XUYÊN – Tăng III, 292

KHÔNG THƯỜNG XUYÊN –*Tăng* III, 292

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là bảy?

Ở đây, có hạng người sống: Tùy quán vô thường trong tất cả **hành**, **Tưởng** vô thường, **Cảm thọ** vô thường; trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải với tuệ thể nhập. *Vị ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú*. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. *Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau*. Đây là hạng người thứ hai, này các Tỷ-kheo... vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. *Vị ấy, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn...*

…*chứng được Tổn hại Niết-bàn...*

...chứng được Vô hành Niết-bàn...

...chứng được Hữu hành Niết-bàn...

...chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... vô thượng ở đời.

KHỔ – VÔ NGÃ – TỊCH TỊNH –*Tăng* III, 293

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống: *tùy quán khổ trong tất cả các* ***hành****... sống tùy quán vô*

*ngã trong tất cả các pháp... sống tùy quán lạc trong Niết-bàn, **tưởng** lạc, **cảm thọ** lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập*. Vị ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán khổ trong tất cả hành... sống tuỳ quán vô ngã trong tất cả pháp... quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc cảm thọ lạc, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

4. Lại nữa , này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán... quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc, cảm thọ lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy với sự đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn...,

...chứng được Tổn hại Niết-bàn...

...chứng được Vô hành Niết-bàn...

...chứng được Hữu hành Niết-bàn...

....chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy hạng người ở đời đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

4 7 hạng người - Kinh NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – Tăng III, 482

NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – *Tăng* III, 482

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đời, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống *tùy* ***quán vô thường*** *trên con mắt*, ***tưởng*** *vô thường*, ***cảm thọ*** *vô thường*, ***trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập***. Vị ấy, *với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.* Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, *sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh*

mang xảy đến một lần, không trước không sau. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. *Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn .*

... chứng được Tổn hại Bát Niết-bành

... chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn

... chứng được Hữu hành Bát-Niết-bàn

... chứng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

CÁC NGƯỜI KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH –*Tăng* III, 484

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, có hạng người sống tùy quán trên

*... tùy quán **khổ** trên con mắt, tưởng khổ, cảm thọ khổ, **trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập**.* Vị ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ…

*... tùy quán **vô ngã** trên con mắt*

*... tùy quán **diệt tận** trên con mắt*

*... tùy quán **hoại diệt** trên con mắt*

*... tùy quán **ly tham** trên con mắt*

*... tùy quán **đoạn diệt** trên con mắt*

*... tùy quán **từ bỏ** trên con mắt*

... trên tai ... trên mũi ... trên lưỡi ... trên thân ... trên ý

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên các sắc ... trên các tiếng ... trên các hương ... trên các vị ... trên các xúc ... trên các pháp*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên nhãn thức ... trên thân thức ... trên ý thức*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên nhãn xúc ... trên nhĩ xúc ...trên tỷ xúc.. trên thiệt xúc ... trên thân xúc ... trên ý xúc*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên thọ do nhãn xúc sanh ... trên thọ do nhĩ xúc sanh ... trên thọ do tỷ xúc sanh ... trên thọ do thiệt xúc sanh ... trên thọ do thân xúc sanh ... trên thọ do ý xúc sanh*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc tưởng ... trên thanh tưởng ... trên hương tưởng ... trên vị tưởng ... trên xúc tưởng ... trên pháp tưởng*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc tư ... trên thanh tư ... trên hương tư ... trên vị tư ... trên xúc tư ... trên pháp tư*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc ái ... trên thanh ái... trên hương ái ... trên vị ái ... trên xúc ái ... trên pháp ái*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc tầm... trên thanh tầm ... trên hương tầm ... trên vị tầm ... trên xúc tầm ... trên pháp tầm*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc tứ ... trên thanh tứ ... trên hương tứ ... trên vị tứ ... trên xúc tứ ... trên pháp tứ*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán *... trên sắc uẩn ... trên thọ uẩn ... trên tưởng uẩn ... trên hành uẩn ... sống tùy* ***quán vô thường*** *trên thức uẩn*

... sống tùy ***quán khổ...***

... sống tùy ***quán vô ngã...***

... sống tùy ***quán diệt tận...***

... sống tùy ***quán hoại diệt...***

... sống tùy ***quán ly tham...***

... sống tùy ***quán đoạn diệt...***

... sống tùy ***quán từ bỏ...***

Ở đây, có hạng người sống **tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ**

thể nhập. Vị ấy, *với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.* Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập . Với vị ấy, *sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh mạng xảy đến một lần, không trước không sau.* Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính … là phước điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. *Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn*

... chứng được Tổn hại Bát Niết-bànhh

... chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn

... chứng được Hữu hành Bát-Niết-bàn

... chứng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

5 8 hạng người - Kinh TÁM HẠNG NGƯỜI 1 – Tăng III, 672

TÁM HẠNG NGƯỜI 1 –*Tăng* III, 672

1. - Có tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là tám?

- *Bậc Dự lưu.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Dự lưu.*
- *Bậc Nhất lai.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Nhất lai.*
- *Bậc Bất lai.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả bất lai.*
- *Bậc A-la-hán.*
- *Bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả A-la-hán.*

Tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này chánh trực
Trí tuệ, giới, Thiền định

Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.

TÁM HẠNG NGƯỜI 2 –*Tăng* III, 673

1-2. … giống như 1, 2 của kinh trên, chỉ có bài kệ hơi khác …

Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này tối thắng
Tám người giữa chúng sanh
Loài Người cúng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.

6 9 hạng người - Kinh ĐÁNG CUNG KÍNH – Tăng IV, 95

ĐÁNG CUNG KÍNH – *Tăng* IV, 95

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín hạng người này đáng được cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là chín?

1. *Bậc A-la-hán.*
2. *Bậc đã hướng đến chứng đắc A-la-hán quả.*
3. *Bậc Bất lai.*
4. *Bậc đã hướng đến chứng đắc quả Bất lai.*
5. *Bậc Nhất lai.*
6. *Bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất lai.*
7. *Bậc Dự lưu.*
8. *Bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dự lưu.*
9. *Bậc chuyển tánh*

7 Kinh NGANG BẰNG VỚI PHẠM THIÊN – Tăng I, 236

NGANG BẰNG VỚI PHẠM THIÊN – *Tăng* I, 236

- ❖ Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm Thiên.
- ❖ Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận như các Đạo sư thời xưa.
- ❖ Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận là đáng được cúng dường.

→ Phạm Thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với cha mẹ.

→ Các Đạo sư thời xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với cha mẹ.

→ Đáng được cúng dường, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với cha mẹ.

- Vì cớ sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là cha mẹ đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời.

Mẹ cha gọi Phạm Thiên,
Bậc Đạo sư thời trước,
Xứng đáng được cúng dường,
Vì thương đến con cháu.

Do vậy, bậc Hiền triết,
Đảnh lễ và tôn trọng,
Dâng đồ ăn đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Thoa bóp (cả thân mình)
Tắm rửa cả chân tay.
Với sở hành như vậy,
Đối với mẹ và cha,
Đời này người Hiền khen,
Đời sau hưởng Thiên lạc.

8 Vị thành tựu 10 pháp - Kinh VỊ TRƯỞNG LÃO – Tăng IV, 514

VỊ TRƯỞNG LÃO – *Tăng* IV, 514

1. Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão tại địa phương nào vị ấy trú, vị ấy trú an ổn.

2. Thế nào là mười?

1. *Vị trưởng lão đã lâu ngày được biết đến, xuất gia đã lâu ngày có giới... chấp nhận và học hỏi trong các học pháp.*
2. *Là vị nghe nhiều.... khéo thể nhập với chánh kiến.*
3. *Cả hai giới bổn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết.*
4. *Vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tránh sự.*
5. *Ưa thích pháp.*
6. *Dùng lời ái ngữ, hết sức hân hoan trong thắng pháp, thắng luật.*

7. *Biết đủ với bất cứ vật dụng nào nhận được như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.*
8. *Dễ mến, khéo chế ngự trong khi đi tới đi lui, khi ngồi trong nhà.*
9. *Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.*
10. *Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.*

Thành tựu mười pháp này, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trưởng lão trú tại địa phương nào, tại địa phương nào, sống được an ổn.

9 Vị thành tựu 10 pháp - Kinh ĐÁNG ĐẢNH LỄ – Tăng IV, 510

ĐÁNG ĐẢNH LỄ – *Tăng* IV, 510

1. - Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảnh lễ, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là mười?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có **giới** sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

3. Là vị **nghe nhiều**, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy nghe hiểu, được thọ trì, được tụng đọc bằng lời, được quán sát với ý, được khéo thể nhập với chánh kiến.

4. Là người **bạn với thiện**, là thân hữu với thiện, thân thiết với thiện.

5. Có **chánh kiến**, thành tựu chánh tri kiến.

6. Chứng được nhiều loại **thần thông**, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ, trồi lên qua đất liền như ở trong nước; đi trong nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết già du hành trên hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

7. Có **thiên nhĩ** thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và Loài Người, xa và gần.

8. Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài Người với tâm của mình, vị ấy được biết như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham; tâm không tham biết là tâm không tham." "Tâm có sân biết là tâm có sân; tâm không sân biết là tâm không sân." "Tâm có si biết là tâm có si; tâm không si biết biết là tâm không si". "Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú; tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; "Đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm, biết là không phải đại hành tâm." "Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng biết là tâm vô thượng." "Tâm Thiền định biết là tâm Thiền định; tâm không Thiền định, biết là tâm không Thiền

định." "Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát."

9. Vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều loại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây". Như vậy, ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

10. Vị ấy với **thiên nhãn** thanh tịnh siêu nhân, biết trí tuệ về sanh tử của chúng sanh, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Này các Hiền giả, những vị này, làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo

tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sang, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

11. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ chứng đạt, và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỳ-kheo, thành tựu mười pháp này vị Tỳ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảnh lễ, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

VỊ TRƯỞNG LÃO – *Tăng* IV, 514

1. Thành tựu mười pháp này, này các Tỳ-kheo, vị trưởng lão tại địa phương nào vị ấy trú, vị ấy trú an ổn.

2. Thế nào là mười?

11. *Vị trưởng lão đã lâu ngày được biết đến, xuất gia đã lâu ngày có giới... chấp nhận và học hỏi trong các học pháp.*
12. *Là vị nghe nhiều.... khéo thể nhập với chánh kiến.*
13. *Cả hai giới bổn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết.*
14. *Vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tránh sự.*
15. *Ưa thích pháp.*
16. *Dùng lời ái ngữ, hết sức hân hoan trong thắng pháp, thắng luật.*
17. *Biết đủ với bất cứ vật dụng nào nhận được như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.*
18. *Dễ mến, khéo chế ngự trong khi đi tới đi lui, khi ngồi trong nhà.*
19. *Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.*

20. *Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.*

Thành tựu mười pháp này, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trưởng lão trú tại địa phương nào, tại địa phương nào, sống được an ổn.

10 Vị thành tựu 3 pháp - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC – Tăng I, 443

CON NGỰA THUẦN THỤC 1 – *Tăng* I, 443

1. - Đầy đủ với ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực.

Đầy đủ với ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sử dụng của vua, và được xem như một biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với ba pháp, một Tỷ-kheo đáng được cung kính. Đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ sức mạnh, đầy đủ tốc lực.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?*

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ gìn giới luật, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>đầy đủ sức mạnh</u>?*

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dõng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo <u>đầy đủ tốc lực</u>?*

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Đây là Khổ", như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập", như thật rõ biết: "Đây là Khổ diệt", như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN THỤC 2 – *Tăng* I, 445

1-4. … (Hoàn toàn giống như kinh trên)

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?*

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh tại chỗ ấy nhập Bát-Niết bàn, khỏi phải trở lui từ thế giới ấy, đến thế giới này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN THỤC 3 – *Tăng* I, 445

1-4. … (Hoàn toàn giống như kinh số 94, từ 1-4)

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

→ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ và chứng đạt an trú vô lậu tâm giải

thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

11 Vị thành tựu 4 pháp - Kinh CON VOI – Tăng II, 36

CON VOI – *Tăng* II, 36

1. - Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của Vua, được xem là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua **biết nghe, biết sát hại, biết nhẫn, biết đi đến.**

2. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác, hoặc đã làm từ trước hay chưa làm từ trước, sau khi nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm lóng tai và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết sát hại*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trận, giết voi, giết người cưỡi voi, giết ngựa, giết người cưỡi ngựa, giết hại xe, giết hại

người cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết kham nhẫn*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trường, chịu đựng cây giáo đâm, chịu đựng kiếm chém, chịu đựng tên bắn, chịu đựng búa chặt, chịu đựng tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ và các tiếng ồn ào khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết kham nhẫn.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết đi đến*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai đi đến hướng nào, hoặc trước kia đã có đi hay trước kia không có đi, liền đi đến chỗ ấy một cách mau mắn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, đi đến làm biểu tượng của vua.

6. **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng**

đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- **Biết nghe,**
- **Biết sát hại,**
- **Biết kham nhẫn,**
- **Biết đi đến.**

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết nghe**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, sau khi nhiệt tâm tác ý hoàn toàn, chú tâm và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết sát hại**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu, không có chấp nhận sân tầm đã khởi lên … không có chấp nhận hại tầm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không

hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết kham nhẫn**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, kham nhẫn nóng, kham nhẫn đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói chửi mắng, phỉ báng, chịu đựng các cảm thọ về thân, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết kham nhẫn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết đi**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi, tại đấy, mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt. Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết đi.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời.

12 Vị thành tựu 4 pháp - Kinh NGƯỜI CHIẾN SĨ – Tăng II, 141

NGƯỜI CHIẾN SĨ – *Tăng* II, 141

1.- Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, một chiến sĩ xứng đáng để cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ thiện xảo về xạ trình, là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng, và đâm thủng được vật lớn.

Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, một chiến sĩ xứng đáng để cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu bốn pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình, là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng, và đâm thủng được vật lớn.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo là người có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, có uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ, chấp nhận và học tập các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn xa?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm sắc gì thuộc về quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả sắc, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".*
- *Phàm có cảm thọ gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả cảm thọ, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".*
- *Phàm có tưởng gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả tưởng, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của*

tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

- *Phàm có các hành gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả các hành, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".*
- *Phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả các thức, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".*

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: "Đây là khổ", như thật quán tri: "Đây là khổ tập"; như thật quán tri: "Đây là khổ diệt", như thật quán tri "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng.

6. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đâm thủng vô minh uẩn to lớn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn.

Đầy đủ bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

13 Vị thành tựu 4 pháp - Kinh TỐC ĐỘ – Tăng II, 30

TỐC ĐỘ – *Tăng* II, 30

1. - Thành tựu với bốn chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa thuần thục hiền thiện của vua, xứng đáng cho nhà vua, là vật sở hữu của vua, được xem là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

- Với trực tánh,
- Với tốc độ,
- Với nhẫn nhục,
- Với thiện ngôn.

Thành tựu với bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa thuần thục, hiền thiện của vua, xứng đáng cho nhà vua, là vật sở hữu của vua, được xem là biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là với bốn?

- Với trực tánh,
- Với tốc độ,

- Với kham nhẫn,
- Với thiện ngôn.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chắp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời.

14 Vị thành tựu 5 pháp - Kinh GIỚI – Tăng II, 526

GIỚI – *Tăng* II, 526

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo đầy đủ giới,
- Đầy đủ định,
- Đầy đủ tuệ,
- Đầy đủ giải thoát,
- Đầy đủ giải thoát tri kiến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.

15 Vị thành tựu 5 pháp - Kinh KHÔNG CÓ THỂ KHAM NHẪN – Tăng II, 565

KHÔNG CÓ THỂ KHAM NHẪN – *Tăng* II, 565

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không xứng đáng cho vua, không là tài sản của vua không được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua:

- Không kham nhẫn các sắc,
- Không kham nhẫn các tiếng,
- Không kham nhẫn các hương,
- Không kham nhẫn các vị,
- Không kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các sắc?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi đi đến chiến trận, thấy đoàn voi hay thấy đoàn ngựa, hay thấy đoàn xe, hay thấy đoàn bộ binh đã chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham

gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn đối với các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các tiếng?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi nghe tiếng voi, nghe tiếng ngựa, nghe tiếng xe, nghe tiếng bộ binh, hay nghe tiếng trống lớn, thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua không kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các hương?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi đó ngửi mùi phân và nước tiểu của các con voi của vua thuộc loại quý chủng đã quen chiến trận, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các vị?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi đi đến chiến trận, chán ngấy một máng cỏ và nước, hay chán ngấy hai, ba, bốn hay năm máng cỏ và nước, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua không kham nhẫn các xúc?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi bị trúng một mũi tên, hay hai, hay ba, hay bốn, hay năm mũi tên, liền chùn chân, rủn chí, không còn can đảm, không thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con voi của vua không xứng đáng của vua, không là tài sản của vua, không được xem là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, một vị Tỷ-kheo thành tựu năm pháp không đáng cung kính, không đáng tôn trọng, không đáng cúng dường, không đáng chắp tay, không còn là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc,
- Không kham nhẫn các tiếng,
- Không kham nhẫn các hương,
- Không kham nhẫn các vị,
- Không kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc liền tham đắm các sắc khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các tiếng?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng liền tham đắm các tiếng khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các hương?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mũi ngửi hương liền tham đắm các hương khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không kham nhẫn các vị?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm vị liền tham đắm các vị khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo không kham nhẫn các xúc?

13. Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi thân cảm xúc liền tham đắm các xúc khả ái, tâm không thể định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không đáng được cung kính, không đáng được tôn trọng, không đáng được cúng dường, không đáng được chắp tay, không còn là vô thượng phước điền ở đời.

14. ***Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua***. Thế nào là năm?

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các sắc?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi thấy đoàn voi hay khi thấy đoàn ngựa, hay khi thấy đoàn xe, hay khi thấy đoàn bộ binh, liền không chùn chân, rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các sắc.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các tiếng?

17. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, đi đến chiến trận, khi nghe tiếng voi, hay khi nghe tiếng ngựa, hay khi nghe tiếng xe, hay khi nghe tiếng bộ binh, hay khi nghe tiếng trống lớn, thanh la, tù và, trống nhỏ, không chùn chân, không rủn chí, có đủ

can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các hương?

18. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, đối với các con voi của vua thuộc loại quý chủng, quen thuộc chiến trận, khi nó ngửi mùi phân và nước tiểu của những con voi ấy, nó không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các vị?

19. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khinh miệt một máng cỏ và nước, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn hoặc năm máng cỏ và nước, không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua kham nhẫn các vị.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua kham nhẫn các xúc?

20. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, khi bị một mũi tên bắn trúng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, không chùn chân, không rủn chí, có đủ can đảm, có thể tham gia chiến trận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được gọi là biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

21. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc?

22. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, **không tham đắm các sắc khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các tiếng?

23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng, không tham đắm các tiếng khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các tiếng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các hương?

24. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mũi ngửi các hương, không tham đắm các hương khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các hương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo kham nhẫn các vị?

25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi lưỡi nếm các vị, không tham đắm các vị khả ái, có thể giữ tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các vị.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn các xúc?

26. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi thân cảm các xúc, không tham đắm các xúc khả ái, có thể giữ

tâm định tĩnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các xúc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

16 Vị thành tựu 6 pháp - Kinh CÁC LẬU HOẶC – Tăng III, 175

CÁC LẬU HOẶC –*Tăng* III, 175

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo đối với các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ.
- Đối với các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do thọ dụng.
- Đối với các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do kham nhẫn.
- Đối với các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tránh né.
- Đối với các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do trừ diệt.
- Đối với các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tu tập.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ?*

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ nhãn căn. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ nhãn căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ nhãn căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Vị chơn chánh giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ nhĩ căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ tỷ căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ thiệt căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ thân căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ ý căn. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ các căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ các căn, như vậy các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không có thể khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ phòng hộ.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng?*

4. Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát thọ dụng y phục chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích che đậy sự hổ thẹn.

Vị ấy chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn khất thực, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: *"Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn.*

Vị ấy chơn chánh giác sát thọ dụng sàng tọa chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích sống độc cư an tịnh.

Vị ấy chơn chánh giác sát thọ dụng những dược phẩm trị bệnh, chỉ để ngăn chận các cảm giác thống khổ đã sanh để được ly khổ hoàn toàn.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không chơn chánh giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy có chơn chánh

giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn?*

5. Này các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo chơn chánh giác sát kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói mạ lỵ phỉ báng, vị ấy có tánh kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhối không sung sướng, không thích thú, chết điếng người.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né?*

6. Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo chơn chánh giác sát, tránh né voi dữ, tránh né ngựa dữ, tránh né bò

dữ, tránh né chó dữ, rắn, khúc cây, gai góc, hố sâu, vực núi, ao nước nhớp, vũng nước. Những chỗ ngồi không xứng đáng nếu ngồi, những trú xứ không nên lai vãng nếu đến, những bạn bè ác độc, nếu giao du bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghi ngờ khinh thường. Vị chơn chánh giác sát tránh né chỗ ngồi không xứng đáng ấy, trú xứ không nên lai vãng ấy và các bạn bè độc ác ấy.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt?*

7. Này các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo chơn chánh giác sát không chấp nhận dục niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại dục niệm ấy; không chấp nhận sân niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại sân niệm ấy; không chấp nhận hại niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại hại niệm ấy; không chấp nhận các ác bất thiện pháp luôn luôn khởi lên, từ bỏ, trừ

khử, diệt tận, không cho tồn tại các ác bất thiện pháp ấy.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập?*

8. Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo chơn chánh giác sát tu tập niệm giác chi, niệm giác chi này y xuất y, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ, chơn chánh giác sát tu tập trạch pháp giác chi... (như trên)... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi; xả giác chi này y xuất ly, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu sáu pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

17 Vị thành tựu 6 pháp - Kinh ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 1 – Tăng III, 9

ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 1 – *Tăng* III, 9

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Thưa vâng, bạch Thế Tôn".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không có ưa thích, không có ghét bỏ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý biết pháp, không có ưa thích, không có ghét bỏ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

Thế Tôn thuyết như vậy. Các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

18 Vị thành tựu 6 pháp - Kinh ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 2 – Tăng III, 10

ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH 2 –*Tăng* III, 10

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chứng được các loại thần thông: một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không, độn thổ trồi lên ngang qua đất liền, như ở trong nước, đi trên nước không chìm như trên đất liền, ngồi kiết già hay đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy, có thể tự thân bay đến Phạm thiên.

3. Với thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, nghe được hai loại tiếng, chư Thiên và loài Người ở xa và gần.

4. Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài Người với tâm của mình, vị ấy rõ biết như sau: "Tâm có tham, rõ biết là tâm có tham, hay tâm ly tham... hay tâm có sân... hay tâm ly sân... hay tâm có si... hay tâm ly si... hay tâm chuyên chú... hay tâm tán

loạn... hay đại hành tâm... hay không phải đại hành tâm... hay tâm chưa vô thượng... hay tâm vô thượng... hay tâm Thiền định... hay tâm không Thiền định... hay tâm giải thoát... hay tâm không giải thoát, rõ biết là tâm không giải thoát".

5. Nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp; vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

6. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng... (Xem A. iii, 16; D. i, 83)... như vậy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

19 Vị thành tựu 7 pháp - Kinh PHÁP TRÍ – Tăng III, 436

PHÁP TRÍ –*Tăng* III, 436

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng... là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị:

- Biết pháp,
- Biết nghĩa,
- Biết tự ngã,
- Biết ước lượng,
- Biết thời,
- Biết hội chúng,
- Biết người thắng kẻ liệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết pháp?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết pháp: Khế Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Không hỏi tự thuyết, Như thị thuyết, Bổn sanh, Pháp chưa từng có, Phương quảng.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Phương quảng, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Pháp chưa từng có, Phương quảng; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp.

Thế nào là biết nghĩa?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này", thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết nghĩa.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biết pháp, biết nghĩa.

Thế nào là tự biết?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự biết; "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết tự ngã như vầy: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài", ở thời đây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã.

Nếu Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, biết tự ngã: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết.

Và thế nào là biết ước lượng?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ước lượng (vừa đủ) trong khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; do vậy vị ấy được gọi là vị

biết ước lượng vừa đủ. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết ước lượng.

Và thế nào là biết thời?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết thời: "Đây là thời để *tuyên thuyết*, đây là thời *chất vấn*, đây là thời *tu tập*, đây là thời *Thiền tịnh*".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết thời: "Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là hời tu tập, đây là thời Thiền tịnh", thời ở đây, vị ấy được gọi là không biết thời.

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết thời: Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là hời tu tập, đây là thời Thiền tịnh"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết thời, biết vừa đủ, biết thời.

Và thế nào là biết hội chúng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy".

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy", thời ở đây, vị ấy không được gọi là "Vị biết hội chúng".

Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy"; do vậy, được gọi là "Vị biết hội chúng".

Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng.

Và thế nào là biết người thắng liệt?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, *loài Người được biết theo hai hạng: một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh*. Người này không ưa thấy các bậc Thánh, do có việc ấy, đáng bị quở trách. Còn người này ưa thấy các bậc Thánh, do việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người ưa nghe diệu pháp, một hạng người không ưa nghe diệu pháp. Hạng người này không ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người lắng tai nghe diệu pháp, một hạng người không lắng tai nghe diệu pháp. Hạng người này không lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người lắng tai nghe pháp: một hạng người nghe xong, thọ trì pháp; một hạng người nghe xong, không thọ trì pháp. Người này nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Người này nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: một hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, một hạng người không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được quở trách. Hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp; tùy pháp: một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai hạng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết hạng người thắng liệt.

Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời.

20 Vị thành tựu 8 pháp - Kinh CON NGỰA THUẦN THỤC – Tăng III, 543

CON NGỰA THUẦN THỤC – *Tăng* III, 543

1. - Đầy đủ với *tám đức tánh*, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở sữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

2.Thế nào là tám?

- *Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, khéo sanh cả hai từ mẫu hệ và phụ hệ, tại phương hướng nào, các con ngựa hiền thiện, thần thục không sanh trưởng, tại phương hướng ấy, con ngựa ấy được sanh.*
- *Họ cho ăn các món ăn gì, ướt hay khô, con ngựa ấy ăn một cách cẩn thận, không có làm rơi rớt.*
- *Con ngựa ấy nhàm chán khi phải đứng hay nằm gần phân hay nước tiểu.*
- *Con ngựa ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các con ngựa khác, và không làm các con ngựa khác hoảng sợ.*

- *Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nó nêu rõ như thật cho người đánh xe biết, và người đánh xe cố gắng nhiếp phục nó.*
- *Khi đang kéo xe, nó nghĩ: "Hãy để cho các con ngựa khác muốn hay không muốn kéo, còn ta, ta sẽ kéo".*
- *Khi đi, nó đi con đường thẳng.*
- *Kiên trì, nó kiên trì cho đến khi mạng sống chấm dứt.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở sữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu tám pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính … là ruộng phương vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.*
- *Phàm nhận các món đồ ăn gì, thô hay tế, vị ấy ăn một cách cẩn thận, không có oán thán gì,*

- *Vị ấy có nhàm chán, nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, nhàm chán sự thành tựu các pháp ác bất thiện.*
- *Vị ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các Tỷ-kheo khác, và không làm các Tỷ-kheo khác hoảng sợ.*
- *Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nêu rõ như thật cho vị Đạo Sư hay các đồng Phạm hạnh có trí cố gắng để nhiếp phục.*
- *Trong khi học tập, vị ấy khởi lên ý nghĩ: "Hãy để cho các Tỷ-kheo khác học tập, hay không học tập, còn ta, ta sẽ học tập ở đây ".*
- *Khi đi, vị ấy đi con đường thẳng, tại đây, con đường thẳng này tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.*
- *Vị ấy sống tinh cần, nghĩ rằng: "Dầu chỉ có da, gân hay xương còn lại, dầu thịt và máu có khô cạn trong thân, điều mà sự kiên trì của con người, sự tinh tấn của con người, sự nỗ lực có thể đạt được, nếu chưa đạt được thời tinh tấn không có chấm dứt".*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng

được cúng dường, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

21 Vị thành tựu 8 pháp - Kinh XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG 1 – Tăng III, 670

XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG 1 –*Tăng* III, 670

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Giữ giới … chấp nhận và học tập trong các học pháp.
- Nghe nhiều, khéo thể nhập trong chánh tri kiến.
- Làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện.
- Có chánh tri kiến, thành tựu chánh kiến.
- Chứng được bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức.

- Nhớ được nhiều đời trước, như một đời, hai đời … nhớ được nhiều đời trước với các tướng trạng với các chi tiết.
- Với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân … rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của chúng.
- Do đoạn diệt các lậu hoặc … chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG 2 –*Tăng* III, 671

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo:

- Giữ giới … chấp nhận và học tập trong các học pháp.
- Nghe nhiều, khéo thể nhập với chánh tri kiến.

- Sống tinh cần tinh tấn, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng trong các thiện pháp.
- Sống tại rừng núi, tại các trú xứ xa vắng.
- Chịu đựng lạc và bất lạc, luôn luôn nhiếp phục bất lạc nổi lên.
- Chịu đựng sợ hãi và khiếp đảm, luôn luôn nhiếp phục sợ hãi và khiếp đảm khởi lên.
- Chứng được bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức.
- Do đoạn diệt các lậu hoặc … chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính … là ruộng phước vô thượng ở đời.

22 Kinh THÙ DIỆU SỰ 1 – Tăng III, 327

THÙ DIỆU SỰ 1 –*Tăng* III, 327

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, trong khu vườn ông Ànathapindika. Bấy giờ Tôn giả Sàriputta vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvavatthì để khất thực. Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm để đi khất thực ở Sàvatthì, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: *"Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán"*. Rồi Tôn giả Sàriputta không tùy hủy, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: "Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn".

3. Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi khất thực ở Sàvatthì xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthì để khất thực. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm để đi khất thực ở Sàvatthì, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi bạch Thế Tôn, con đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi, con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán". Rồi bạch Thế Tôn, con không tùy hỷ, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, con từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: "Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn".

- Bạch Thế Tôn, trong Pháp và Luật này, có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm chăng?

- Này Sàriputta, trong Pháp, và Luật này, không có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm. *Bảy sự thù diệu này, này Sàriputta, sau khi với thắng trí, Ta tự chứng ngộ, chứng đạt, an trú, và tuyên thuyết*. Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này Sàriputta,

- Tỷ-kheo **tha thiết hành trì học pháp** và trong tương lai khát vọng hành trì học pháp;
- Tha thiết **quán pháp** và trong tương lai khát vọng quán pháp;
- Tha thiết **nhiếp phục lòng dục** và trong tương khát vọng nhiếp phục lòng dục;
- Tha thiết **Thiền tịnh**, trong tương lai khát vọng Thiền tịnh;
- Tha thiết tinh cần tinh tấn và trong tương lai khát vọng tinh cần tinh tấn;
- Tha thiết **niệm tuệ** và trong tương lai khát vọng niệm tuệ;
- Tha thiết **thể nhập tri kiến** và trong tương lai khát vọng thể nhập tri kiến.

Này Sàriputta, bảy thù diệu sự này được Ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

5. Thành tựu bảy thù diệu sự này, này Sàriputta, Tỷ-kheo, nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!".

Nếu trong hai mươi bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!"

Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!".

Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!"

23 Kinh ĐƯỢC ÁI MỘ – Tăng II, 733

ĐƯỢC ÁI MỘ – *Tăng* II, 733

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, kính trọng, và đáng được làm gương để bắt chước.

2. Thế nào là năm?

- Có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các tội nhỏ nhiệm, chấp nhận và học tập các học pháp;
- Nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe; các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến;
- Thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác;
- Chứng được không có khó khăn, chứng được không có mệt nhọc, chứng được không có phí

sức bốn Thiền, thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú;

- Do đoạn tận các lậu hoặc vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, ưa thích, kính trọng, và đáng được làm gương để tu tập.

24 Kinh TRÚ TẠI CHỖ – Tăng II, 732

TRÚ TẠI CHỖ – *Tăng* II, 732

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành không đáng được làm gương để tụ tập.

2. Thế nào là năm?

- Không đầy đủ về uy nghi, không đầy đủ về trách nhiệm;
- Không nghe nhiều, không thọ trì điều được nghe;
- Không biết sống đoạn giảm, không ưa thích sống Thiền tịnh;
- Lời nói không hiền thiện, không là người nói lời hiền thiện;
- Ác tuệ, đần độn, câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành không đáng được làm gương để tụ tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành đáng được làm gương để tu tập.

4. Thế nào là năm?

- Đầy đủ về uy nghi, đầy đủ về trách nhiệm;
- Nghe nhiều, thọ trì điều được nghe;
- Biết sống đoạn giảm, ưa thích Thiền tịnh;
- Lời nói hiền thiện, là người nói lời hiền thiện;
- Có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ trở thành đáng được làm gương để tụ tập.

25 Vị thành tựu 5 pháp - Kinh BIẾT NGHE – Tăng II, 573

BIẾT NGHE – *Tăng* II, 573

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng cho vua, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết nghe, biết sát hại, biết phòng hộ, biết kham nhẫn, biết đi đến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết nghe?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác hoặc đã làm từ trước, hoặc chưa làm từ trước, nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm, lóng tai và nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết sát hại?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua đi đến chiến trận, giết voi, giết kẻ cưỡi voi, giết ngựa, giết

kẻ cưỡi ngựa, phá xe, giết kẻ cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết phòng hộ?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đi đến chiến trận, con voi của vua phòng hộ phần thân trước, phòng hộ phần thân sau, phòng hộ đầu, phòng hộ tai, phòng hộ ngà, phòng hộ vòi, phòng hộ đuôi, phòng hộ người cưỡi voi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết kham nhẫn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua khi lâm trận, kham nhẫn bị thương đâm, kham nhẫn bị kiếm đâm, kham nhẫn bị trúng tên, kham nhẫn các thứ tiếng, như tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết kham nhẫn.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua biết đi đến?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài (huấn luyện voi) sai đi về hướng nào, hoặc trước kia đã có đi, hay trước kia chưa có đi, liền mau mắn đi về chỗ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, và được gọi là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người *biết **nghe**, biết **sát hại**, biết **phòng hộ**, biết **kham nhẫn**, biết **đi đến**.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết nghe?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, nhiệt tâm, tác ý, hoàn toàn chú tâm lắng tai nghe pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết sát hại?

10. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các dục tầm đã khởi lên, không có gìn giữ, nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu; đối với sân tầm đã sanh...đối với các hại tầm đã sanh...đối với các pháp ác, bất thiện đã sanh hay chưa sanh, không có gìn giữ nhưng từ bỏ, gột sạch, làm cho hoại diệt, làm cho đi đến không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ?

11. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được bảo vệ, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng...khi mũi ngửi hương...khi lưỡi nếm vị...khi thân cảm xúc...khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Ty-kheo, là Tỷ-kheo biết phòng hộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết kham nhẫn?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, nóng, đói khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, những cách nói mạ lỵ, phỉ báng, các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, nhói đau, chói đau, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo kham nhẫn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo biết đi đến?

13. Ở đây, này các Tỷ-kheo, phương hướng nào trước kia chưa từng đi, tại đây mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt, ly tham, hoại diệt, Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo biết đi đến.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời.